

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 06-4-2026

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy;

Ông Vương Tiến Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Vì Thị T, sinh năm 1994; **thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 024094017273; Con **Vì Văn K** (đã chết) và bà **Lục Thị H**; chồng **Lâm Văn V**; con: 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Chị **Lý Thị T1**, sinh năm 1990 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lăng Thị N**, **S** năm 1967 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh**.

Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Địa chỉ: **Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/12/2025 bà **Lăng Thị N**, sinh năm 1967, trú

tại thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh từ nhà đẩy theo xe rùa, trên xe có để một con dao liềm, có tổng chiều dài 49cm, phần thân dao bằng kim loại dài 25 cm, mũi cong nhọn, một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm đi theo đường mòn qua vườn táo của nhà bà Lục Thị H, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh để đến làm vườn của gia đình (tiếp giáp với vườn táo của gia đình bà H). Khi bà N đẩy xe rùa qua đường mòn trong vườn táo của gia đình bà H thì thấy có ba đến bốn con ngựa bạch đang ăn lá, quả táo trong vườn của gia đình bà H. Thấy vậy bà N gọi điện thoại cho anh Vi Văn T2, sinh năm 1990, trú ở cùng thôn (là con trai bà N) bảo anh T2 gọi điện báo cho bà H đến đuổi ngựa. Sau đó anh T2 gọi điện thoại báo cho bà H, do bà H không có nhà nên đã gọi điện thoại cho con gái là Vi Thị T, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh nhờ T ra đuổi ngựa giúp. Còn bà N để xe rùa tại vườn nhà bà H rồi sang vườn táo của gia đình mình làm. Khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, T đi từ nhà đến vườn táo của nhà bà H để đuổi ngựa. Khi đến vườn táo, T thấy có ba con ngựa, loại ngựa bạch kim (lông trắng, mắt đỏ) đang ăn táo, trong đó có 02 con ngựa nhỏ và 01 con ngựa cái, 4 năm tuổi, đang mang thai 10 tháng. T đuổi thì ba con ngựa chạy xuống vườn táo nhà bà N, lúc này, T lấy con dao liềm phát trên ở trên xe rùa của bà N rồi tiếp tục đuổi theo ba con ngựa. Khi đuổi đến khu vực cuối vườn táo nhà bà N, tiếp giáp với ruộng nước thì con ngựa cái bụng to đứng lại. Do bức súc về việc vườn trồng cây táo, cây ngô của gia đình và của gia đình mẹ đẻ của mình thường xuyên bị gia súc của các hộ dân thả rông vào ăn, phá hoại nhiều lần nên T dùng dao liềm chém một phát theo hướng chéo chéo từ dưới lên trúng vào vùng ngực của con ngựa làm con ngựa bị thương, chảy máu ở ngực, con ngựa bỏ chạy về hướng Trường bắn quốc gia khu vực I (TB1). T không đuổi theo nữa mà mang con dao dùng để chém con ngựa để trả lại trên vị trí xe rùa của bà N, sau đó đi về.

Khoảng 7 giờ 00 phút cùng ngày, chị Hoàng Thị T3, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh đi chăn thả ngựa của gia đình thì phát hiện con ngựa cái của gia đình chị Lý Thị T1, sinh năm 1990 trú cùng thôn có một vết rách ở vùng ngực chảy nhiều máu đang đứng ở ven đường bê tông gần Trường bắn quốc gia khu vực I, chị T3 đã gọi điện báo cho chị T1 biết. Chị T1 đến cầm máu cho con ngựa, tuy nhiên đến 7 giờ 40 phút cùng ngày do mất nhiều máu nên con ngựa đã chết. Sau khi con ngựa bị chết, chị Lý Thị T1 đã làm đơn trình báo Công an xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày 05/12/2025 Công an xã B đã báo cáo vụ việc nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là vườn trồng cây táo và cây vải của gia đình bà Lăng Thị N ở thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Trên mặt vườn, cách mép vườn phía T 05m, cách mép vườn phía Tây Nam 03m phát hiện vùng vết chất dịch màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt kích thước (2x3,5)m và dấu vết in hằn

trên mặt đất hình vòng cung, kích thước (4x10)cm, ký hiệu số 1. Mở rộng khám nghiệm hiện trường phát hiện vùng dấu vết chất dịch màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt chảy dòng, trải dài 700m, từ vườn vải ra nhà bà **Lục Thị H** theo hướng **T** và dọc theo đường biên của Trường bắn TB1 theo hướng Đông Bắc, ký hiệu số 2. Cách vết số 2: 300m về phía Đông Bắc, cách mép đường biên phía Đông Nam 2,5 mét phát hiện 01 con ngựa cái, loại ngựa bạch đã chết, ngã nghiêng bên phải, đầu quay về phía Đông Bắc, đuôi quay về phía Đông Nam, kích thước (1,8x1,2)m, ký hiệu số 3. Trên cơ thể con ngựa tại phần ngực, cách chân trước bên trái 15cm, phát hiện 01 vết thương thấu vào trong, kích thước (3,5x2,5)cm, vết có bờ mép sắc gọn về phía ngực trước. Qua vết thương hở có máu không đông chảy ra ngoài. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 3, được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu “24009139”. Tiến hành cân trọng lượng con ngựa đã chết, xác định con ngựa nặng 186kg, sau khi cân con ngựa xong đã bàn giao trả cho gia đình chị **T1**.

Cùng ngày 05/12/2025 bà **Lăng Thị N** đã giao nộp 01 con dao liềm bằng kim loại màu đen, mũi cong nhọn, có tổng chiều dài 49cm, phần thân dao bằng kim loại dài 25 cm, một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, dao đã cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

Ngày 06/12/2025 cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã tiến hành cho **Vi Thị T** xác định vị trí **T** phát hiện ngựa đang ăn táo; vị trí **T** lấy con dao của bà **N** và vị trí **T** dùng dao chém con ngựa. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí **T** dùng dao chém con ngựa (ký hiệu số 3) có vết màu nâu dạng nhỏ giọt và nằm dài dọc theo mép bờ vườn táo, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định.

Ngày 02/02/2026 Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho **Vi Thị T** thực hiện lại tư thế, động tác dùng con dao liềm có mỏ nhọn chém gây thương tích cho con ngựa.

Ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với con ngựa tại thời điểm bị hủy hoại ngày 05/12/2025. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **phường C** kết luận: 01 (một) con ngựa 4 tuổi, ngựa cái, loại ngựa Bạch kim, lông trắng, mắt đỏ có trọng lượng 186kg, ngựa đang mang thai 10 tháng, tại thời điểm ngày 05/12/2025 giá trị là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/12/2025 **Vi Thị T** đã thỏa thuận bồi thường cho chị **Lý Thị T1** số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng). Chị **Lý Thị T1** đã nhận đủ tiền, không yêu cầu **T** phải bồi thường gì thêm. Đồng thời chị **T1** có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho **Vi Thị T**. Đối với thiệt hại tài sản hoa màu cây táo và cây ngô của gia đình bà **Lục Thị H** do bị ngựa của chị **T1** gây ra, bà **H** không yêu cầu chị **T1** phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSKV5 ngày 03/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Vi Thị T4** về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vi Thị T** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/12/2025, tại **thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh**, **Vi Thị T** phát hiện con ngựa cái, loại ngựa Bạch kim, 4 năm tuổi, đang mang thai 10 tháng, cân nặng 186kg của gia đình chị **Lý Thị T1**, sinh năm 1990, trú ở cùng thôn, đang ăn quả táo tại vườn trồng táo của gia đình bà **Lục Thị H** (là mẹ đẻ của **T**). **T** đã có hành vi dùng 01 con dao liềm bằng kim loại màu đen, mũi cong nhọn, có tổng chiều dài 49cm, phần thân dao bằng kim loại dài 25 cm, một lưỡi sắc, cán

dao bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03 cm chém một phát vào vùng ngực của con ngựa làm con ngựa bị thương và bỏ chạy. Đến 07 giờ 40 phút cùng ngày do bị mất máu nhiều, con ngựa đã chết. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, bị cáo thuộc diện người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và hộ cần nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường, không yêu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với bà **Lục Thị H** là người gọi điện nhờ **T** đến vườn tảo đuổi ngựa hộ; bà **Lăng Thị N** là người cho **T** cầm con dao để đuổi ngựa. Quá trình điều tra xác định cả bà **H** và bà **N** đều không bàn bạc và không biết trong quá trình đuổi ngựa **T** đã dùng dao chém gây thương tích cho con ngựa, dẫn đến con ngựa chết. Do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà **H** và bà **N** là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 con dao liềm bằng kim loại màu đen, mũi cong nhọn, có tổng chiều dài 49cm, phần thân dao bằng kim loại dài 25 cm, một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, dao đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) túi niêm phong chứa mẫu máu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín chứa mẫu máu thu trong quá trình xác định hiện trường là công cụ phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu xin lại, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định Điều Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo theo Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vi Thị T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Hủy hoại tài sản”.

Giao bị cáo **Vi Thị T** cho **UBND xã B**, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) con dao liềm bằng kim loại màu đen, mũi cong nhọn, có tổng chiều dài 49cm, phần thân dao bằng kim loại dài 25 cm, một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, dao đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3 bên trong chứa mẫu máu thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường, bên ngoài có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của **Công an xã B**, tỉnh Bắc Ninh.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong dán kín bên trong chứa mẫu máu thu được trong quá trình xác định hiện trường, bên ngoài có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của **Công an xã B**, tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV5-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADSKV5-Bắc Ninh;
- UBND xã Biển Động;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

